

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/DS-ST
Ngày 03 – 01 – 2024
“V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tha

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đăng Lân

2. Bà Bùi Thị Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 259/2023/TLST–DS ngày 09 tháng 10 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2023/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình S, sinh năm 1975 và bà Lê Thị T, sinh năm 1981 – Có mặt

Địa chỉ: Buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Người đại diện theo ủy quyền của ông S: Bà Lê Thị T (giấy uỷ quyền ngày 17/10/2023) - Có mặt

Địa chỉ: Buôn EaSangB, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: Bà H Jen Ly N, sinh năm 1973 – Có mặt

Địa chỉ: Buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Vợ chồng bà Lê Thị T, ông Nguyễn Đình S (gọi là vợ chồng bà T) và bà H Jen Ly N có mối quan hệ quen biết với nhau. Do cần tiền để đáo hạn ngân hàng và lo công việc gia đình nên vào ngày 13/6/2022 bà H Jen L có vay của vợ chồng bà T số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Số tiền này bà H Jen L hẹn đến cuối năm sẽ hoàn trả cả gốc lẫn lãi cho vợ chồng bà. Tiếp đến ngày 30/11/2022 bà H Jen Ly vay 336.000.000đ (Ba trăm ba mươi sáu triệu đồng) hẹn 10 ngày trả. Tại mỗi thời

điểm nhận tiền vay bà H Jen Ly đều xác nhận việc nhận đủ tiền, thời hạn trả nợ và ký tên vào giấy vay tiền viết tay giao cho vợ chồng bà T giữ. Theo đó, hai bên thỏa thuận miệng với nhau lãi suất là 20%/năm (không có giấy tờ thỏa thuận lãi). Đến thời hạn thanh toán nợ theo thỏa thuận vợ chồng bà Thân yêu c bà H Jen Ly trả số nợ gốc và lãi theo thỏa thuận nhưng bà H Jen L không chịu trả mà cứ khát lần. Đến ngày 6/6/2023 trả cho vợ chồng bà T được 5.000.000 đồng và ngày 29/8/2023 trả thêm được 180.000.000 đồng. Tổng hai lần trả 185.000.000 đồng. Bà Thân xác đ 185.000.000 đồng này là trả khoản nợ gốc.

Vì vậy, vợ chồng bà T đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà H Jen Ly N phải trả cho vợ chồng bà số tiền nợ gốc 171.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật.

Đối với số tiền 150.000.000 đồng mà bà H Jen Ly N vay ngày 15/03/2022 mà bà T chuyển khoản, bà H Jen Ly N đã trả hết cho vợ chồng bà T không liên quan đến khoản nợ mà vợ chồng bà T khởi kiện.

Trong quá trình tố tụng bị đơn H Jen Ly N trình bày:

Ngày 15/03/2022, bà H Jen Ly N có vay của ông Nguyễn Đình S và bà Lê Thị T số tiền là 150.000.000 đồng, Bà Lê Thị T đã chuyển khoản, với lãi suất vay 3.000 đồng/ngày, thỏa thuận khi nào có trả. Trước khi chuyển khoản, bà H Jen L có vay của bà Lê Thị T với số tiền là 10.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền vay của ông Nguyễn Đình S và bà Lê Thị T là: 160.000.000 đồng. Trong thời gian vay, khoản vay gốc 10.000.000 đồng bà H Jen L đã trả lãi cho bà T với số tiền là: 4.000.000 đồng. Trong khoảng thời gian sau đó bà gặp khó khăn về kinh tế nên chưa trả đúng hẹn.

Ngày 13/06/2022 bà Lê Thị T gọi bà H Jen Ly xuống nhà ép ký nhận khoản vay 10.000.000 thành 20.000.000 đồng, cả gốc và lãi, tháng 7/2022 bà H Jen L đã trả lãi cho Bà T với số tiền 7.000.000 đồng. Ngày 30/11/2022 Bà Lê Thị T lại lên chỗ bà H Jen Ly làm việc, bắt bà H Jen L ký giấy vay với số tiền: 336.000.000 đồng (Từ số tiền vay chuyển khoản 150.000.000 đồng thành: 336.000.000 đồng, Bà Lê Thị T đọc bắt bà H Jen Ly ký và viết đoạn sau trong giấy vay soi bằng đèn điện thoại). Vì số tiền Bà Lê Thị T bắt bà H Jen L ký trên giấy vay vượt quá số tiền gốc đã vay nên bà H Jen L gặp khó khăn trong việc trả. Đến ngày 6/6/2023 bà H Jen L đã trả Bà Lê Thị T 5.000.000 đồng, vào lúc 7 giờ 5 phút, ngày 29/08/2023 trả tiếp cho bà Lê Thị T 180.000.000 đồng, việc trả nợ được lập bằng giấy. Như vậy, tổng số tiền bà H Jen L đã trả cho ông Nguyễn Đình S và bà Lê Thị T cả gốc và lãi là 192.000.000 đồng. Trong đó 160.000.000 đồng gốc, số tiền lãi đã trả 32.000.000 đồng. Bởi vậy, bà H Jen L đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án;

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Bị đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Đình S, Lê Thị Thân

Buộc bà H Jen Ly N phải trả cho ông Nguyễn Đình S, bà Lê Thị T số tiền nợ gốc là 171.000.000 đồng và tiền lãi 10%/ năm theo khoản 2 Điều 468 BLDS, kể từ ngày vi phạm thời hạn trả cho đến khi trả xong nợ.

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện.

[2]. Về nội dung vụ án: Ngày 13/6/2022 bà H Jen L có vay của vợ chồng bà T số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), hạn đến cuối năm sẽ hoàn trả cả gốc lẫn lãi. Ngày 30/11/2022 bà H Jen Ly vay tiếp 336.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi sáu triệu đồng) hạn 10 ngày trả. Tại mỗi thời điểm nhận tiền vay bà H Jen Ly đều ký xác nhận việc nhận đủ tiền, thời hạn trả nợ và ký tên vào giấy vay tiền. Đến ngày 6/6/2023 bà H Jen Ly trả cho vợ chồng bà T 5.000.000 đồng và ngày 29/8/2023 trả 180.000.000 đồng. Tổng hai lần trả 185.000.000 đồng. Bà Thân xác định 185.000.000 đồng này là trả nợ gốc. Vợ chồng bà Thân yêu cầu bà H Jen L phải trả tiền gốc 171.000.000 đồng và lãi phát sinh từ ngày vay cho đến khi giải quyết xong theo quy định của pháp luật.

[2.1]. Bà H Jen L cho rằng ngày 15/03/2022, bà có vay của vợ chồng bà Lê Thị T số tiền 150.000.000 đồng và trước đó có vay của bà Lê Thị T với số tiền 10.000.000 đồng, đã trả lãi 4.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền vay của vợ chồng bà Lê Thị T là 160.000.000 đồng. Do không trả được lãi nên ngày 13/06/2022 bà Lê Thị T ép bà H Jen Ly ký nhận khoản vay 10.000.000 thành 20.000.000 đồng, tháng 7/2022 bà H Jen Ly trả lãi được 7.000.000 đồng; ngày 30/11/2022 bà Lê Thị T lại ép bà H Jen L ký nhận từ số tiền vay chuyển khoản 150.000.000 đồng thành 336.000.000 đồng. Ngày 6/6/2023 bà H Jen L đã trả Bà Lê Thị T 5.000.000 đồng, ngày 29/08/2023 trả tiếp cho bà Lê Thị T 180.000.000 đồng, tổng cộng bà H Jen L đã trả cho vợ chồng bà Lê Thị T cả gốc và lãi 192.000.000 đồng (trong đó gốc 160.000.000 đồng, tiền lãi 32.000.000 đồng).

Lời khai của bà H Jen L ông được nguyên đơn Lê Thị T nhận và bà H Jen Lng không có tài liệu chứng cứ để minh chứng cho việc bà bị bà Tuộc ký nhận từ số tiền vay 10.000.000 đồng do không trả được lãi thành 20.000.000 đồng và khoản vay 150.000.000 đồng thành 336.000.000 đồng cũng như việc trả lãi 4.000.000 đồng của khoản vay 10.000.000 đồng và tháng 7/2022 trả lãi 7.000.000 đồng nên không có căn cứ để xem xét.

[3]. Xét các giấy vay tiền giữa vợ chồng bà Lê Thị T và H Jen Ly Nhoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật, việc bà H Jen Ly Nng trả nợ đầy đủ cho vợ chồng

bà Đến hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên vợ chồng bà Tuyên yêu cầu bên vay trả số nợ còn lại và lãi suất 10%/năm kể từ ngày bà H Jen Ly vi phạm nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 BLDS.

[3.1]. Về lãi suất: Đối với số tiền 336.000.000 đồng, vay ngày 30/11/2022, không có lãi, thời hạn vay là 10 ngày và khoản vay 20.000.000 đồng, ngày 13/6/2022 các bên có thỏa thuận về lãi nhưng có tranh chấp về lãi suất nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 468 BLDS để tính lãi suất kể từ ngày bà H J phạm nghĩa vụ trả nợ như sau:

Lãi suất của số tiền nợ gốc 336.000.000 đồng từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ 11/12/2022 đến ngày 29/8/2023 trả 180.000.000 đồng, cụ thể: $336.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 261 \text{ ngày} = 24.026.301 \text{ đồng}$.

Lãi suất của số tiền nợ gốc 156.000.000 đồng từ ngày 30/8/2023 đến ngày 03/01/2024, cụ thể: $156.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 127 \text{ ngày} = 5.427.945 \text{ đồng}$.

Lãi suất của số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng từ ngày 01/01/2023 đến ngày 06/6/2023 trả 5.000.000 đồng, cụ thể: $20.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 157 \text{ ngày} = 215.068 \text{ đồng}$.

Lãi suất của số tiền nợ gốc 15.000.000 đồng từ ngày 07/6/2023 đến ngày 03/01/2024, cụ thể: $15.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 211 \text{ ngày} = 867.123 \text{ đồng}$.

Như vậy, bà H Jen Ly Ni trả cho vợ chồng bà Lê Thị Tiên 201.536.000 đồng (trong đó nợ gốc 171.000.000 đồng, tiền lãi 30.536.000 đồng)

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là: $201.536.000 \text{ đồng} \times 5\% = 10.076.800 \text{ đồng}$; nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Áp dụng các Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Đình S, Lê Thị T.

Buộc bà H Jen Ly Ni trả cho ông Nguyễn Đình S, bà Lê Thị Tiên 201.536.000 đồng (trong đó nợ gốc 171.000.000 đồng, tiền lãi 30.536.000 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

Về án phí: Bà bà H Jen Ly Ni chịu 10.076.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn Nguyễn Đình S, Lê Thị T nhận lại 5.650.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp ngày 21/9/2023, biên lai số AA/2021/0014557 tại Chi cục thi hành án huyện CuM'gar.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2

Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐỖ VĂN THA